

Số: /BC-UBND

Hà Thanh, ngày tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH:
XÂY DỰNG NHÀ LÀM VIỆC CÔNG AN XÃ HÀ THANH
HUYỆN TỨ KỲ**

Địa điểm : Xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

CHƯƠNG I:

**SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ,
ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ**

1. Các căn cứ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013;
- Căn cứ Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;
- Căn cứ Công văn số 918/KHĐT-TĐĐT, ngày 27/7/2015 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công.

2. Tên công trình: Xây dựng nhà làm việc công an xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hà Thanh.

4. Sự cần thiết đầu tư:

4.1. Hiện trạng:

Nhà làm việc công an xã Hà Thanh có diện tích tổng thể 250 m². Được quy hoạch xây dựng trong khuôn viên Trụ sở UBND xã Hà Thanh.

4.2. Sự cần thiết phải đầu tư:

Xã Hà Thanh thuộc huyện Tứ Kỳ, có cơ sở vật chất kỹ thuật đang trên đà phát triển. Các hệ thống điện, đường, trường, trạm của xã Hà Thanh hiện tại đã và đang được đầu tư rất lớn. Tình hình kinh tế và xã hội của xã Hà Thanh hiện đang phát triển rất tốt và ổn định. Với tiêu chí về phát triển nên vấn đề an ninh của xã đang rất cần thiết và cấp bách. việc chuyên nghiệp hóa đội ngũ công an xã đã được tỉnh, huyện đặt mục tiêu quan trọng trong các giai đoạn phát triển của xã hội. Đi kèm với thực trạng phát triển trên thì có một vấn đề là hiện tại đội

ngũ công an xã hiện tại chưa có trụ sở làm việc, không đáp ứng được yêu cầu chung về sử dụng cho các chiến sỹ công an hoạt động, làm việc cho hiện tại và tương lai sau này. Việc đầu tư xây dựng một môi trường làm việc tốt hơn cho cán bộ chiến sỹ là một bước đi rất quan trọng. Thể hiện được khả năng đổi mới, bước tiến bộ vượt bậc của xã Hà Thanh nên việc xây dựng trụ sở xã là hết sức cấp bách và cần thiết.

Từ thực trạng trên và được sự nhất trí của cấp trên cùng tập thể lãnh đạo, cán bộ và nhân dân xã Hà Thanh. Việc xây dựng nhà làm việc công an xã Hà Thanh là chủ trương và nhiệm vụ cần thực hiện kịp thời.

5. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Công trình được đề cập phù hợp với quy hoạch định hướng phát triển UBND xã Hà Thanh.

- Về khả năng thu hút vốn đầu tư: Đây là dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng phục vụ mục đích phát triển cộng đồng. Nguồn vốn dự kiến là ngân sách của xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Đánh giá về sự phù hợp với kế hoạch đầu tư:

- Công trình: Xây dựng nhà làm việc công an xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư của huyện.

CHƯƠNG II :

MỤC TIÊU, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ

1. Mục tiêu đầu tư:

- Việc đầu tư xây dựng nhà làm việc công an xã Hà Thanh với mục đích phục vụ việc hoạt động, sinh hoạt của các chiến sỹ, cải thiện môi trường làm việc của cán bộ, chiến sỹ công an xã, nhằm đảm bảo an ninh, xã hội của xã Hà Thanh.

2. Địa điểm xây dựng của dự án: Xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ

3. Quy mô, phạm vi đầu tư dự án:

Công trình được xây dựng nằm trong khuôn viên của trụ sở UBND xã Hà Thanh đã được phê duyệt, công trình được xây dựng 2 tầng có kích thước chiều rộng 9,82m; chiều dài 24,52m; sảnh có kích thước 3,5mx3,9m. Mặt bằng công trình có diện tích ~ 250m² với tổng diện tích xây dựng nhà làm việc 2 tầng ~494m² với quy mô như sau:

*** Phần kiến trúc:**

Căn cứ vào công năng của công trình bố trí nhà 2 tầng: tầng 1 là khu làm việc và tầng 2 là khu sinh hoạt. Hệ thống cửa sổ và cửa đi đảm bảo yêu cầu chiếu sáng tự nhiên thoáng mát về mùa hè và ấm áp về mùa đông. Hình khối kiến trúc mang đậm nét kiến trúc truyền thống phương đông kết hợp hiện đại

không rườm rà. Hệ thống ô văng, mái che chống nóng được thiết kế theo kiến trúc truyền thống của khu vực khí hậu nhiệt đới nóng ẩm đặc trưng.

Tầng 1: Tổng diện tích sàn tầng 1: khoảng 254 m² bao gồm các phòng:

- Phòng trực tiếp dân có diện tích 18 m²
- Phòng làm việc công an bán chuyên trách có diện tích 17 m²
- Phòng tạm giữ hành chính có diện tích 18 m²
- Phòng làm việc CBCS có diện tích 35 m²
- Phòng kho vật chứng có diện tích 18.6 m²
- Nhà vệ sinh có diện tích 11 m²

Tầng 2: Tổng diện tích sàn tầng 2: 240 m²

- Phòng bếp ăn có diện tích 28 m²
- Phòng ở CBCS gồm 2 phòng 1 phòng có diện tích 17.8 m²
- Phòng họp giao ban có diện tích 32 m²
- Phòng làm việc trưởng công an xã có diện tích 16.8 m²
- Khu vực vệ sinh, sinh hoạt có diện tích 27.5 m²

* Phân kết cấu:

- Công trình kết cấu móng băng BTCT đá 1x2 mác 250. Nền móng được xử lý gia cố bằng cọc tre mật độ 25 cọc/1m². Tường móng xây gạch không nung vxm mác 75.

- Kết cấu khung cột chịu lực BTCT đá 1x2 mác 250 tường xây gạch không nung VXM mác 75, trát tường VXM mác 75.

- Kết cấu sàn BTCT đá 1x2 mác 250 dày 120mm.

- Mái xây tường thu hồi, xà gồ thép hộp, lợp tôn liên danh.

* Phần điện, cấp thoát nước:

- Hệ thống điện trong nhà đều được đi trong ống ghen và được chôn ngầm trong tường.

- Thoát nước: Nước mưa trên mái được tập chung về cầu chắn rác D110, các ống đứng thoát nước mưa sẽ dẫn nước mưa xuống và thoát vào rãnh thoát nước chung.

- Cấp nước: Hệ thống nước cấp được lấy từ mạng lưới nước sạch của xã, Hệ thống nước cấp trong nhà đi ngầm trong tường và đến các vị trí đầu vòi sử dụng.

CHƯƠNG III :

DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

1. Dự kiến tổng mức đầu tư:

1.1. Các căn cứ lập tổng mức đầu tư:

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH11, ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Nghị định 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Thông tư 06/2021/TT-BXD Bộ xây dựng ban hành ngày 30/6/2021; Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc: Ban hành định mức xây dựng công trình.

Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi Tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

Thuế giá trị gia tăng áp dụng theo Luật thuế số 13/2008/QH12, ngày 03/6/2008.

Chi phí lựa chọn nhà thầu theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính Phủ " Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu".

Thông tư số 75/2014/TT-BTC, ngày 12/6/2014 của Bộ tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.

Quyết định số 33/2004/QĐ-BTC, ngày 12/4/2004 của Bộ tài chính Ban hành quy tắc, biểu phí bảo hiểm xây dựng, lắp đặt.

Thông tư số 09/2016/TT-BTC, ngày 18/01/2016 của Bộ tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

Thông tư số 176/2011/T0T-BTC, ngày 06/12/2011 của Bộ tài chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

1.2 Dự kiến tổng mức đầu tư :

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	KINH PHÍ
1	Chi phí xây dựng sau thuế	3.550.000.000
2	Chi phí quản lý dự án	125.000.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	370.000.000
4	Chi phí khác	75.000.000
5	Chi phí dự phòng	20.000.000
6	Chi phí điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500	300.000.000
	Tổng cộng (Làm tròn)	4.440.000.000

(Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu đồng chẵn ./.)

2. Nguồn vốn đầu tư :

Nguồn kinh phí xây dựng công trình: Ngân sách cấp trên hỗ trợ, Ngân sách xã, nguồn đấu giá đất của xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

CHƯƠNG IV :

DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện dự án:

- Lập thẩm định và phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trong năm 2022.

- Thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023.

2 Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư: UBND xã Hà Thanh.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

- Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Thống Nhất KT.

Các nội dung khác thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

CHƯƠNG V:

ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

1. Mục tiêu và cơ sở pháp lý

1.1. Mục tiêu

Bảo vệ môi trường trong sự phát triển cơ sở hạ tầng là cần thiết, nằm trong yêu cầu tổng thể là phát triển bền vững. Đánh giá tác động môi trường tập trung vào các nội dung sau:

Thực hiện quy định về đánh giá tác động môi trường theo luật môi trường.

Giúp chủ đầu tư dự án hợp nhất các vấn đề môi trường với dự án để có những quyết định đúng đắn về thiết kế.

Đánh giá tác động môi trường khi Dự án đi vào thi công và khai thác.

Đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động xấu của Dự án tới môi trường.

1.2. Cơ sở pháp lý

Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Nghị định 80/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/8/2006 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ, quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

Các tiêu chuẩn về chất lượng môi trường của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành năm 1993, 1995 và năm 2005 về chất lượng môi trường nước, không khí, tiếng ồn, chất thải rắn.

2. Phương pháp, chỉ tiêu đánh giá và biện pháp giảm thiểu đề xuất

2.1. Phương pháp đánh giá

Tiến hành đánh giá tác động môi trường (ĐTM) các dự án thành phần trên cơ sở kết hợp các phương pháp sau:

Khảo sát thực địa xác định hiện trạng môi trường của khu vực như môi trường nước, không khí, tiếng ồn, kinh tế, xã hội.

2.2. Các chỉ tiêu đánh giá

Trong quá trình thực hiện xây dựng Dự án, các hoạt động sau sẽ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường: Quá trình thi công xây dựng phá dỡ các công trình cũ.... vì vậy, khi đánh giá tác động môi trường sẽ tiến hành xem xét, phân tích trên các phương diện sau:

Chất lượng khí hậu: Trong suốt quá trình thi công cũng như khai thác, do các phương tiện giao thông đi lại và vận chuyển vật liệu sẽ làm tăng nồng độ bụi. Đặc biệt là khí thải của máy thi công khi thi công có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng không khí.

Tiếng ồn: Nguồn gây ra tiếng ồn chủ yếu là các loại máy thi công và các phương tiện lưu thông.

Ô nhiễm môi trường nước: Khi xây dựng Dự án sẽ làm ô nhiễm môi trường nước do đào phá, đất đá rơi xuống nguồn nước làm đục nguồn nước. Các phương tiện đi lại cũng làm ô nhiễm môi trường nước bởi các chất thải như dầu, mỡ...

2.3. Các biện pháp giảm thiểu tác động đề xuất

a. Giảm thiểu tác động không khí, tiếng ồn

Giai đoạn thi công: Trong suốt quá trình thi công bụi thải ra sẽ được khống chế bằng cách tưới nước thường xuyên. Công tác thổi bụi, làm sạch đường phải có che lọc bụi.

b. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nước

Vật liệu phế thải phải được đổ vào các vị trí quy định theo thoả thuận của địa phương, không tự tiện đổ xuống taluy âm, đặc biệt các khu vực sông, suối.

Không đổ rác thải sinh hoạt dầu mỡ xuống nguồn nước.

3. Hiện trạng môi trường khu vực dự án.

Chất lượng không khí và tiếng ồn: Chất lượng không khí và tiếng ồn nhìn chung đều trong tiêu chuẩn cho phép.

4. Các tác động tiềm ẩn và biện pháp giảm thiểu

4.1. Giai đoạn thi công

Trong suốt giai đoạn thi công, các tác động môi trường cần được ngăn chặn hoặc giảm thiểu.

Ô nhiễm không khí: Tác động: Trong quá trình thi công thường bị ô nhiễm bụi. Mặt khác, xe chuyên chở vật liệu cũng gây bụi bẩn.

Giảm thiểu tác động: Nhà thầu cần làm sạch và tưới nước khu vực thi công theo lịch trình. Xe chở vật liệu cần được che đậy và đi cách xa khu vực trường học và nhà dân trong vòng bán kính 500m.

Ô nhiễm nước: Tác động: Quá trình thi công không làm ảnh hưởng nhiều đến nguồn nước vì: Trên khu vực thi công không có kênh mương chảy qua.

Giảm thiểu tác động: Hạn chế tối đa việc sử dụng máy móc trong thi công.

Ô nhiễm chất thải rắn: Tác động: Nếu không giữ vệ sinh tốt nơi công trường, lán trại, đường công vụ có thể gây ô nhiễm như nước thải và rác lẫn trong nước mặt, bụi và vụn vỡ của vật liệu cuốn theo xe cộ đi lại hay gió, làm ô nhiễm thêm môi trường.

Giảm thiểu tác động: Kỹ sư giám sát thi công phải thường xuyên nhắc nhở nhà thầu giữ vệ sinh sạch sẽ, theo đúng hướng dẫn trong chương trình quản lý môi trường và đặc biệt phải quản lý hết sức cẩn thận vật liệu thải; phải dọn sạch công trường sau thi công.

5. Kết luận và kiến nghị

- Trong quá trình thi công cũng như khai thác, môi trường không khí bị ô nhiễm bởi bụi lơ lửng. Các thiết bị thi công và phương tiện tham gia giao thông cũng sẽ gây ra các ô nhiễm tiếng ồn. Ngoài ra, việc đi lại, công tác chuyên môn cũng bị ảnh hưởng trong quá trình thi công.

- Kiến nghị cần phải thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp giảm thiểu tác động của môi trường như đã nói trên trong suốt quá trình thi công.

Trên đây là Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng trụ sở công an xã Hà Thanh.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy; TT HĐND;
- ĐB HĐND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Thúc